TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN-Thường Xuân
được công nhận kết quả học tập và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng III đợt 3-năm 2018
(*Ban hành theo Quyết định số 1403/QĐ-ĐHHĐ ngày 29/8/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHHĐ*)

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác	Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
							Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	454	Lương Văn	Áng	06/06/1979		Trường MN Bát Mọt Thường Xuân	5.0	8.0	8.0	Đạt
2	455	Hà Thị	Bào	15/10/1983		Trường MN Yên Nhân Thường Xuân	5.0	7.5	7.5	Đạt
3	456	Lương Văn	Binh	07/07/1969		Trường MN Bát Mọt Thường Xuân	5.0	7.5	8.0	Đạt
4	457	Lương Thị	Bun	03/11/1983		Trường MN Bát Mọt Thường Xuân	6.0	8.0	7.5	Đạt
5	458	Phạm Thị	Cám	26/09/1983		Trường MN Vạn Xuân Thường Xuân	6.0	7.0	7.0	Đạt
6	459	Lang Thị	Chai	16/05/1983		Trường MN Yên Nhân Thường Xuân	5.0	8.0	8.5	Đạt
7	460	Cầm Thị	Chiều	05/10/1982		Trường MN Thị Trấn Thường Xuân	6.0	7.5	7.0	Đạt
8	461	Lương Thị	Chung	01/12/1984		Trường MN Xuân Thắng Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
9	462	Vi Thị	Chung	01/06/1982		Trường MN Yên Nhân Thường Xuân	5.0	7.0	8.0	Đạt
10	463	Lò Thị	Cường	03/05/1984		Trường MN Yên Nhân Thường Xuân	5.0	7.0	7.5	Đạt
11	464	Lương Văn	Đại	19/10/1981		Trường MN Bát Mọt Thường Xuân	5.0	7.0	8.0	Đạt
12	465	Vi Thị	Diệp	15/04/1972		Trường MN Xuân Thắng Thường Xuân	5.0	8.0	8.0	Đạt
13	466	Cầm Thị	Doan	06/12/1982		Trường MN Xuân Lẹ Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
14	467	Cầm Thị	Đoản	02/08/1981		Trường MN Luận Khê Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
15	468	Hoàng Thị	Dung	19/12/1984		Trường MN Xuân Lẹ Thường Xuân	6.0	7.5	7.0	Đạt
16	469	Cầm Thị	Duyến	20/01/1983		Trường MN Xuân Lẹ Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
17	470	Lê Thị	Hà	10/05/1976		Trường MN Thọ Thanh Thường Xuân	6.0	8.0	7.5	Đạt
18	471	Cầm Thị	Hà	04/03/1973		Trường MN Xuân Chinh Thường Xuân	6.0	7.5	7.0	Đạt
19	472	Vi Thị	Hà	09/08/1985		Trường MN Xuân Thắng Thường Xuân	6.0	7.0	7.0	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
20	473	Bùi Thị	Hải	12/09/1983		Trường MN Luận Khê	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
21	474	Trần Thị	Hằng	12/06/1983		Trường MN Lương Sơn	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
22	475	Đỗ Thị	Hằng	17/12/1983		Trường MN Ngọc Phụng	Thường Xuân	6.0	7.0	7.0	Đạt
23	476	Hà Thị	Hằng	01/04/1980		Trường MN Tân Thành	Thường Xuân	5.0	8.0	8.0	Đạt
24	477	Hà Thị	Hằng	15/09/1970		Trường MN Xuân Cao	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
25	478	Lê Thị Mỹ	Hạnh	05/05/1975		Trường MN Lương Sơn	Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt
26	479	Cầm Thị	Hiền	12/08/1988		Trường MN Xuân Chinh	Thường Xuân	6.0	8.0	9.0	Đạt
27	480	Cầm Thị	Hoa	30/11/1971		Trường MN Xuân Chinh	Thường Xuân	6.0	7.5	7.0	Đạt
28	481	Lê Thị	Hoa	04/04/1979		Trường MN Xuân Dương	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
29	482	Lò Thị	Hòa	15/05/1982		Trường MN Luận Khê	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
30	483	Lương Thị	Hoàn	17/08/1974		Trường MN Tân Thành	Thường Xuân	5.0	7.0	8.0	Đạt
31	484	Nguyễn Thị	Hợi	01/12/1983		Trường MN Xuân Cẩm	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
32	485	Nguyễn Thị	Hồng	16/08/1988		Trường MN Lương Sơn	Thường Xuân	5.0	7.0	9.0	Đạt
33	486	Vũ Thị	Hồng	10/12/1972		Trường MN Luận Khê	Thường Xuân	5.0	7.0	8.0	Đạt
34	487	Nguyễn Thị	Hồng	05/10/1983		Trường MN Luận Thành	Thường Xuân	5.0	8.0	7.0	Đạt
35	488	Nguyễn Thị	Hồng	04/03/1986		Trường MN Lương Sơn	Thường Xuân	5.0	7.0	8.0	Đạt
36	489	Lương Thị	Hồng	03/08/1986		Trường MN Xuân Cẩm	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
37	490	Vi Thị	Huệ	15/05/1985		Trường MN Xuân Chinh	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
38	491	Lương Thị	Hưng	09/09/1980		Trường MN Lương Sơn	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
39	492	Tống Thị	Hương	19/05/1979		Trường MN Bát Mọt	Thường Xuân	6.0	7.0	7.0	Đạt
40	493	Lê Thị	Hương	15/12/1977		Trường MN Xuân Cao	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
41	494	Nguyễn Thị	Hương	16/02/1984		Trường MN Xuân Lộc	Thường Xuân	6.0	7.0	8.0	Đạt
42	495	Lò Thị	Hương	23/02/1982		Trường MN Xuân Lộc	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
43	496	Lê Thị	Huyền	10/04/1982		Trường MN Xuân Dương	Thường Xuân	6.0	8.0	8.5	Đạt
44	497	Lò Thị	Huyền	18/02/1985		Trường MN Vạn Xuân	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
45	498	Lang Thị	Khăm	23/06/1982		Trường MN Thọ Thanh	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
46	499	Hà Thị	Kiều	20/11/1974		Trường MN Xuân Cẩm	Thường Xuân	6.0	7.0	8.0	Đạt
47	500	Vi Thị	Kỷ	25/06/1984		Trường MN Xuân Chinh	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
48	501	Cầm Thị	Lâm	02/09/1984		Trường MN Luận Khê	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
49	502	Hà Thị	Lâm	05/05/1982		Trường MN Xuân Lộc	Thường Xuân	6.0	8.5	8.0	Đạt
50	503	Lương Thị	Lan	02/11/1982		Trường MN Luận Khê	Thường Xuân	6.0	7.0	8.0	Đạt
51	504	Vi Thị	Lan	04/10/1984		Trường MN Xuân Cẩm	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
52	505	Lê Thị	Liên	27/07/1981		Trường MN Luận Khê	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
53	506	Lang Thị	Luận	18/11/1983		Trường MN Luận Khê	Thường Xuân	6.0	7.0	7.0	Đạt
54	507	Đỗ Thị	Lương	05/02/1987		Trường MN Thị Trấn	Thường Xuân	6.0	7.5	9.0	Đạt
55	508	Nguyễn Thị	Lý	12/06/1984		Trường MN Xuân Cao	Thường Xuân	6.0	8.5	8.0	Đạt
56	509	Nguyễn Thị	Minh	22/11/1977		Trường MN Xuân Dương	Thường Xuân	5.0	8.0	8.0	Đạt
57	510	Cầm Thị	Minh	07/09/1986		Trường MN Xuân Chinh	Thường Xuân	5.5	8.0	8.0	Đạt
58	511	Cầm Thị	Năm	17/02/1983		Trường MN Xuân Chinh	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
59	512	Vi Thị	Nga	09/07/1981		Trường MN Bát Mọt	Thường Xuân	5.0	7.5	8.0	Đạt
60	513	Lò Thị	Nghiệp	18/06/1976		Trường MN Xuân Lộc	Thường Xuân	5.0	7.5	7.0	Đạt
61	514	Lương Thị	Ngọc	26/06/1981		Trường MN Luận Thành	Thường Xuân	5.0	8.0	8.0	Đạt
62	515	Vi Thị	Ngọc	29/09/1988		Trường MN Bát Mọt	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
63	516	Hà Thị	Ngọc	19/02/1971		Trường MN Xuân Thắng	Thường Xuân	5.0	7.0	7.0	Đạt
64	517	Cầm Thị	Nhã	06/05/1984		Trường MN Vạn Xuân	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
65	518	Nguyễn Thị	Nhung	12/06/1980		Trường MN Ngọc Phụng	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
66	519	Cầm Thị	Nhung	09/12/1977		Trường MN Xuân Cẩm	Thường Xuân	5.0	7.0	7.0	Đạt
67	520	Lương Thị	Nhung	12/04/1984		Trường MN Bát Mọt	Thường Xuân	5.0	7.5	7.0	Đạt
68	521	Lê Thị	Ninh	10/04/1981		Trường MN Tân Thành	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
69	522	Lò Thị	Nương	24/02/1985		Trường MN Xuân Thắng	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
70	523	Vi Thị	Oanh	02/05/1978		Trường MN Xuân Lộc	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
71	524	Vi Thị	Phương	27/12/1965		Trường MN Xuân Lộc	Thường Xuân	5.0	7.0	7.0	Đạt
72	525	Cầm Thị	Phường	22/09/1983		Trường MN Vạn Xuân	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
73	526	Bùi Thị	Phương	16/05/1986		Trường MN Xuân Thắng	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
74	527	Hà Thị	Quế	03/04/1984		Trường MN Xuân Lộc	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
75	528	Hà Thị	Quế	09/04/1983		Trường MN Yên Nhân	Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt
76	529	Hà Thị	Quỳnh	05/08/1981		Trường MN Thọ Thanh	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
77	530	Nguyễn Thị	sáng	16/11/1984		Trường MN Thị Trấn	Thường Xuân	6.0	7.0	8.0	Đạt
78	531	Vi Thị	Soan	06/09/1984		Trường MN Bát Mọt	Thường Xuân	6.0	7.0	8.0	Đạt
79	532	Lê Thị	Tám	21/09/1972		Trường MN Thị Trấn	Thường Xuân	6.0	7.0	8.5	Đạt
80	533	Hà Thị	Tằm	15/05/1980		Trường MN Yên Nhân	Thường Xuân	5.0	7.5	8.5	Đạt
81	534	Vi Thị	Thái	16/06/1982		Trường MN Tân Thành	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
82	535	Hà Ngọc	Thân	07/09/1975		Trường MN Xuân Cao	Thường Xuân	5.0	7.5	7.0	Đạt
83	536	Đinh Thị	Thanh	25/10/1974		Trường MN Lương Sơn	Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt
84	537	Lang Thị	Thanh	08/09/1987		Trường MN Yên Nhân	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
85	538	Cầm Thị	Thao	05/10/1983		Trường MN Vạn Xuân	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
86	539	Cầm Thị	Thảo	10/08/1987		Trường MN Vạn Xuân	Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
87	540	Cầm Thị	Thảo	11/01/1984		Trường MN Vạn Xuân	Thường Xuân	6.0	8.5	8.0	Đạt
88	541	Vi Thị	Thiết	19/07/1986		Trường MN Xuân Lộc	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
89	542	Nguyễn Thị	Thơm	24/06/1980		Trường MN Ngọc Phụng	Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
90	543	Lữ Thị	Thơm	18/12/1983		Trường MN Xuân Lẹ	Thường Xuân	5.0	7.5	8.0	Đạt
91	544	Lê Thị	Thu	20/01/1982		Trường MN Thị Trấn	Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt
92	545	Bùi Thị	Thu	05/05/1975		Trường MN Xuân Thắng	Thường Xuân	6.0	7.5	7.0	Đạt
93	546	Nguyễn Thị	Thu	30/05/1983		Trường MN Xuân Cẩm	Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt
94	547	Hoàng Thị	Thương	02/03/1985		Trường MN Thị Trấn	Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác	Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
							Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
95	548	Lê Thị	Thúy	06/07/1978		Trường MN Thọ Thanh Thường Xuân	6.0	8.0	8.5	Đạt
96	549	Lê Thị	Thúy	26/02/1983		Trường MN Vạn Xuân Thường Xuân	6.0	8.0	7.0	Đạt
97	550	Lang Văn	Thủy	07/09/1975		Trường MN Bát Mọt Thường Xuân	5.0	7.0	7.5	Đạt
98	551	Đàm Thị	Tiến	29/09/1975		Trường MN Tân Thành Thường Xuân	5.0	7.0	8.0	Đạt
99	552	Cầm Thị	Tình	28/05/1982		Trường MN Xuân Lộc Thường Xuân	6.0	7.5	7.0	Đạt
100	553	Trịnh Thị	Tú	20/10/1983		Trường MN Xuân Cao Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt
101	554	Lương Thị	Tuân	11/01/1984		Trường MN Tân Thành Thường Xuân	5.0	7.5	8.0	Đạt
102	555	Phùng Thị	Tuyên	12/03/1985		Trường MN Luận Thành Thường Xuân	6.0	8.5	7.0	Đạt
103	556	Lang Thị	Tuyết	26/06/1983		Trường MN Luận Khê Thường Xuân	6.0	8.5	8.0	Đạt
104	557	Cầm Thị	Tuyết	28/03/1982		Trường MN Xuân Lẹ Thường Xuân	6.0	8.0	8.0	Đạt
105	558	Lê Thị	Vân	18/07/1972		Trường MN Lương Sơn Thường Xuân	5.0	7.0	7.0	Đạt
106	559	Vi Thị	Vân	22/05/1976		Trường MN Xuân Thắng Thường Xuân	6.0	8.0	9.0	Đạt
107	560	Lê Thị	Vụ	06/05/1981		Trường MN Thọ Thanh Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt
108	561	Hà Thị	Yên	08/10/1983		Trường MN Xuân Chinh Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt
109	562	Lê Thị	Yến	13/10/1982		Trường MN Thọ Thanh Thường Xuân	6.0	7.5	8.0	Đạt

(*Ấn định danh sách có 109 học viên*)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS Lê Văn Trưởng